

Bản án số: **94/2018/HSST**

Ngày: **12/04/2018**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN- TP HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: **Ông Trần Tự Hiếu**

Hội thẩm nhân dân: **Bà Nguyễn Thị Bắc và bà Đặng Thị Nhác**

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: **Ông Nguyễn Hùng Lâm- Cán bộ Toà án nhân dân quận Long Biên**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên toà: **Bà Nguyễn Thị Oanh- Kiểm sát viên**

Ngày 12 tháng 04 năm 2018, tại Trụ sở Toà án nhân dân quận Long Biên mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 100/2018/TLST- HS ngày 02/04/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2018/QĐXXST- HS ngày 02/04/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: LÊ THỊ TUYẾT T, sinh năm 1963. ĐKKHKT và chỗ ở tại: Số X phố N, phường G, quận Long B, Hà Nội. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Văn hoá: 7/10 Nghề nghiệp: Không. Con ông: Lê Xuân H (đã chết), Con bà: Nguyễn Thị T, Chồng: Nguyễn Tuấn H1 (đã chết), có 02 con: Lớn sinh năm 1983, nhỏ sinh năm 1989.

03 Tiền án

- Bản án số 461/HSST ngày 21/06/1993, Toà án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 02 năm kể từ ngày tuyên án về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản công dân”.

- Bản án số 168/HSST ngày 30/11/1996, Toà án nhân dân huyện Gia Lâm, Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội “Môi giới mại dâm”. Hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Bản án số 389/HSPT ngày 02/04/1999, Toà phúc thẩm Toà án nhân dân Tối cao tại Hà Nội xử tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; tổng hợp 24 tháng tù chưa thi hành về tội “Môi giới mại dâm” tại Bản án số 168/HSST ngày 30/11/1996, Toà

án nhân dân huyện Gia Lâm, Hà Nội. Buộc chấp hành hình phạt chung là tử hình. Quyết định ân giảm xuống chung thân số 125 ngày 18/07/2000 của Chủ tịch nước. Bị cáo ra trại ngày 28/01/2013.

Bị cáo bị bắt ngày 16/12/2017, hiện tạm giam tại Trại giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ ngày 16/12/2017, tại khu vực trước cửa nhà số 2 ngõ 176 phố Ngọc Lâm, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, Hà Nội, tổ công tác Công an phường Bồ Đề phát hiện Lê Thị Tuyết T có dấu hiệu nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra đã phát hiện thu giữ trong tất chân trái của T có 01 túi nilon màu trắng, bên trong có 05 túi nilon nhỏ có chứa tinh thể màu trắng. Tại chỗ T khai nhận đó là ma túy đá T mua về để bán kiếm lời. Tổ công tác lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, tạm giữ, niêm phong tang vật và đưa T về trụ sở để làm rõ.

Bản Kết luận giám định số 206 ngày 09/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong 05 túi nilon đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng trọng lượng là 24,498 gam.

Tại cơ quan điều tra Lê Thị Tuyết T đã khai nhận:

Khoảng 16h ngày 16/12/2017, khi T đang bán nước thì có một người phụ nữ đi vào quán nước của T nói chuyện về việc chị ta đang bán ma túy đã và gợi ý cho T mua lại để bán kiếm lời. T đồng ý. Người phụ nữ hẹn gặp T vào đầu giờ buổi tối tại ngã tư phía trong ngõ Thuận Hoà, phường Ngọc Lâm để giao ma túy. Đến khoảng 18 giờ 30' cùng ngày, T đi đến ngõ Thuận Hoà gặp người phụ nữ đó và mua 3.000.000 đồng ma túy đá. Sau khi T đưa tiền, người phụ nữ này đã nhét gói ma túy vào trong túi áo khoác của T đang mặc và bỏ đi luôn. Mua được ma túy, T đi xe máy vào trong ngõ 176 Ngọc Lâm rồi lấy gói ma túy đá trong túi áo khoác đang mặc cất vào tất chân bên trái của T, mục đích để mang về chia nhỏ bán cho đối tượng nghiện kiếm lời nhưng ngay sau đó đã bị Cơ quan công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang.

Đối với người phụ nữ đã bán trái phép chất ma túy cho T, do T khai mới mua lần đầu, không biết nhân thân lai lịch của người này. Vì vậy CQĐT chưa có điều kiện làm rõ, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với chiếc xe máy BKS: 29E1- 764.53 tạm giữ của Lê Thị Tuyết T, kết quả điều tra xác định được: Chủ sở hữu hợp pháp là anh Bùi Ngọc Thủy, sinh năm 1984, HKTT tại số 27B1 Cát Linh, quận Đống Đa, Hà Nội. Ngày 15/12/2017, Thủy cho

Nguyễn Duy Khánh là con đẻ của Lê Thị Tuyết T mượn để đi có việc. Việc T dùng xe máy trên làm phương tiện đi mua ma túy anh Thuỷ và anh Khánh không biết. CQĐT-Công an quận Long Biên đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe máy trên cho anh Bùi Ngọc Thuỷ là có căn cứ

Tại Bản cáo trạng số 93/CT-VKS ngày 22/03/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên truy tố bị cáo Lê Thị Tuyết T về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự

Tại phiên toà:

- Bị cáo Lê Thị Tuyết T thành khẩn khai nhận tội như đã khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo là đúng và không kêu oan, chỉ mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên duy trì công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ theo quy định của Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đề nghị như sau:

Áp dụng điểm m, p khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33, Điều 41, 42 Bộ luật hình sự năm 1999, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Thị Tuyết T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Xử phạt Lê Thị Tuyết T mức án tù 08 năm đến 09 năm tù

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt tiền cho bị cáo

Xử lý tang vật: Tịch thu tiêu huỷ 24,498 gam Methamphetamine

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động Nokia màu xanh- đen nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi tố tụng của Cơ quan CSĐT- Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo Lê Thị Tuyết T tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, lời khai của người liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ, phù hợp với bản kết luận giám định số 206 ngày 09/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an thành phố Hà Nội , sơ đồ hiện trường cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 19 giờ ngày 16/12/2017, tại khu vực trước cửa nhà số 2 ngõ 176 phố Ngọc Lâm, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, Hà Nội, tổ công tác Công an phường Bồ Đề phát hiện bắt quả tang Lê Thị Tuyết T có hành vi tàng trữ 01 túi nilon màu trắng, bên trong có 05 túi nilon nhỏ có chứa tinh thể màu trắng, có trọng lượng 24,498 gam Methamphetamin với mục đích để bán cho các đối tượng để kiếm lời.

Hành vi của bị cáo Lê Thị Tuyết T đã phạm tội “Mua trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm m khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự. Do đó Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố bị cáo Lê Thị Tuyết T với tội danh “Mua trái phép chất ma túy”, theo khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự trị an, an toàn xã hội. Bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy đối với con người, ma túy làm phát sinh nhiều loại bệnh xã hội và phát sinh các loại tội phạm khác, nhưng do hám lời nên đã lao sâu vào con đường mua bán trái phép chất ma túy.

Xét nhân thân bị cáo có 03 tiền án trong đó có 02 tiền án năm 1993 và năm 1996 đã được xoá án. Bản án số 389/HSPT ngày 02/04/1999, Toà phúc thẩm Toà án nhân dân Tối cao tại Hà Nội xử tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; tổng hợp 24 tháng tù chưa thi hành về tội “Môi giới mại dâm” tại Bản án số 168/HSST ngày 30/11/1996 của Toà án nhân dân huyện Gia Lâm, Hà Nội. Buộc chấp hành hình phạt chung là tử hình. Quyết định ân giảm xuống chung thân số 125 ngày 18/07/2000 của Chủ tịch nước. Bị cáo ra trại ngày 28/01/2013. Bản án này chưa được xoá, phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Điều đó chứng tỏ bị cáo có nhân thân rất xấu, bị cáo đã được cơ quan pháp luật giáo dục nhiều lần nhưng không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục phạm tội, do đó cần phải có mức hình phạt tù nghiêm khắc cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét tại thời điểm bị cáo phạm tội Bộ luật hình sự năm 2015 chưa có hiệu lực do đó áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo,

áp dụng điểm m khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999, trọng lượng ma túy bị cáo sử dụng để mua bán (24,498 gam ma túy ở thể rắn) chỉ trên mức khởi điểm (20 gam ma túy ở thể rắn) một lượng không lớn. Mặt khác tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên miễn áp dụng hình phạt phạt tiền.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41, Điều 42 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu huỷ 24,498 gam Methamphetamin

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động Nokia màu xanh- đen nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn, không áp dụng mức hình phạt bổ sung và đề nghị xử lý vật chứng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị Tuyết T phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”

- Áp dụng điểm m, p khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33, Điều 41, Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999

- Áp dụng Điều 106, Điều 135, Điều 331, Điều 332 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt Lê Thị Tuyết T 08 (Tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2017

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt tiền cho bị cáo Lê Thị Tuyết T

Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu huỷ 01 phòng bì bên trong chứa 24,498 gam Methamphetamin theo phiếu nhập kho vật chứng của Cơ quan CSĐT–Công an quận Long Biên ngày 15/01/2018

Trả lại cho bị cáo T 01 điện thoại di động Nokia màu xanh- đen đã qua sử dụng không kiểm soát chất lượng bên trong, có Model: RM-1133, Imei1: 356853075828824,

Imei 2: 356853075828832 nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT – Công an quận Long Biên và Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên ngày 27/03/2018

Về án phí: Bị cáo Lê Thị Tuyết T phải chịu 200.000 đồng án phí HSST

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhân:

- TAND TP HN;
- VKS, CA, Chi cục THADS quận Long Biên
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Tự Hiếu